TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2018/DS – ST
Ngày: 29-5-2018
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Đê

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N. Địa chỉ: 201-203 đường C, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn H. Chức vụ: Giám đốc Khối quản lý rủi ro. (Theo văn bản ủy quyền số 74A/2017/UQQT-NHNA ngày 23/3/2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần N).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Quang K. Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu thuộc Ngân hàng TMCP N. (Theo Giấy ủy quyền số 56/2017/UQ-NHNA-06 ngày 15/9/2017). (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú: khu phố 5, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Địa chỉ: đường Đ, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Đắc P, sinh năm 1969. Hộ khẩu thường trú: khu phố 5, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa

– Vũng Tàu; Địa chỉ: đường Đ, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Quang K trình bày:

Ngày 07/01/2016, bà Lê Thị Mỹ H vay của Ngân hàng TMCP N (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng (cho vay không có tài sản bảo đảm) số 0020/2016/707; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất 8%/năm; mục đích vay: tiêu dùng; vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: số kỳ trả nợ 60 tháng; kỳ hạn trả nợ hàng tháng; ngày trả nợ vào ngày 20 hàng tháng; kỳ trả nợ cuối cùng sẽ được trừ vào ngày đáo hạn được quy định tại hợp đồng; số tiền bà H phải trả vào mỗi kỳ là 1.166.667 đồng. Số tiền vay trên không có tài sản bảo đảm. Ngân hàng đã giải ngân 50.000.000 đồng cho bà H vào ngày 07/01/2016.

Quá trình vay nợ, bà H thanh toán được 15 kỳ gốc và lãi là 17.500.000 đồng; trong đó nợ gốc đã trả 12.500.000 đồng, tiền lãi là 5.000.000 đồng. Từ ngày 21/4/2017, bà H không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận đã ký kết. Tính đến ngày 29/5/2018, bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 43.548.342đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc 37.500.000 đồng, lãi trong hạn 4.866.733 đồng, lãi quá hạn 1.181.619 đồng.

Do Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và bà H nên Ngân hàng không yêu cầu ông P - chồng bà H có trách nhiệm cùng bà H trả số nợ trên.

Ngân hàng TMCP N yêu cầu bà H thanh toán toàn bộ số nợ như trên và tiếp tục trả lãi được tính theo mức lãi suất phát sinh kể từ sau ngày tuyên án theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký.

- Bị đơn bà Lê Thị Mỹ H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đắc P đã được Tòa án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng bà H, ông P không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình và không có mặt theo thông báo, quyết định của Tòa án.

Tại phiên Tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của nguyên đơn.

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham

gia tố tụng: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: đề nghị bị đơn chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP N khởi kiện bà Lê Thị Mỹ H về Hợp đồng tín dụng vay tiêu dùng nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Lê Thị Mỹ H là bị đơn và ông Nguyễn Đắc P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các quyết định tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Lê Thị Mỹ H phải thanh toán số nợ là 43.548.342đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc 37.500.000 đồng, lãi trong hạn 4.866.733 đồng, lãi quá hạn 1.181.619 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0020/2016/707 ngày 07/01/2016 giữa Ngân hàng TMCP N và bà Lê Thị Mỹ H đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, số tiền vay 50.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất 8%/năm; mục đích vay: tiêu dùng; vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: số kỳ trả nợ 60 tháng; kỳ hạn trả nợ hàng tháng; ngày trả nợ vào ngày 20 hàng tháng; kỳ trả nợ cuối cùng sẽ được trừ vào ngày đáo hạn được quy định tại hợp đồng; số tiền bà H phải trả vào mỗi kỳ là 1.166.667 đồng. Theo Giấy nhận tiền và Phiếu chuyển khoản ngày 07/01/2016 đã thể hiện bà H đã nhận số tiền 50.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo định kỳ, chỉ thanh toán được 15 kỳ gốc và lãi với số tiền 17.500.000 đồng, trong đó nợ gốc đã trả là 12.500.000 đồng, nợ lãi đã trả là 5.000.000 đồng. Kể từ ngày 21/4/2017 đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, bà H không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả nợ gốc và lãi đến hạn và lãi quá

hạn đến ngày 29/5/2018 là 43.548.342đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc 37.500.000 đồng, lãi trong hạn 4.866.733 đồng, lãi quá hạn 1.181.619 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Đắc P đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không thực hiện giấy triệu tập tại tòa, không có yêu cầu độc lập. Đồng thời, nguyên đơn xác định ông P là chồng bà H không liên quan cũng như không có nghĩa vụ cùng bà H trả số nợ trên cho Ngân hàng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[3] Về yêu cầu trả lãi phát sinh: xét trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về lãi trong hạn, lãi quá hạn và tại khoản 6 của hợp đồng có thỏa thuận "Tùy thuộc vào tình hình lãi suất trên thị trường, Ngân hàng N có quyền đề nghị thương lượng lại lãi suất với bên vay"; do đó cần áp dụng án lệ số 08/2016/AL buộc bà H tiếp tục trả lãi như sau: kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và mức lãi cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Lê Thị Mỹ H.

1. Buộc bà Lê Thị Mỹ H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tổng số tiền là 43.548.342đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng). (Trong đó nợ gốc 37.500.000 đồng, lãi trong hạn 4.866.733 đồng, lãi quá hạn 1.181.619 đồng).

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cung sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay."

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP N không yêu cầu ông Nguyễn Đắc P – chồng bà Lê Thị Mỹ H có trách nhiệm cùng bà H trả số nợ trên cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ H phải nộp 2.177.000đ (Hai triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số TU/2016/0007525 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục p húc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND thành phố Bà Rịa;
-Chi cục THA DS thành phố Bà Rịa;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung